

Bản án số: 131/2018/HSST
Ngày 06-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1996, tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Khu vực C S, phường Th L, quận Ô M, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Số 11/7C, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1965; có 01 con sinh năm 2014; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 25/2014/HSST.

+ Ngày 03/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 84/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt chính ngày 22/8/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2017, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997; thường trú: Số 37/4/30A đường Ng T T, Phường HM, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 11/7C khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Bích T, sinh năm 1996; thường trú: Ấp T L, xã T L, huyện Th B, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn M đi bộ đến ngã ba Cây Thị thuộc khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương mua 400.000 đồng được 01 gói ma túy đá, được bảo quản trong 01 gói nilon hàn kín của người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Mua xong, M cầm trên tay đi bộ về phòng trọ tại số 11/7C, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, sau đó lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại M gói lại rồi đem cất tại phòng trọ. Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017, M đang ở phòng trọ thì Nguyễn Bích T sử dụng điện thoại di động có sim số 01693005807 gọi cho M qua sim số 0922231497 hỏi mua 300.00 đồng ma túy, M đồng ý và hẹn giao tại phòng trọ của M. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Bích T đến phòng trọ của M, đưa cho M 300.000 đồng và nhận 01 gói ma túy. Sau khi lấy tiền, M đưa cho Nguyễn Thị Thanh H, là bạn gái sống chung như vợ chồng với M để đi mua sữa, bà H lấy thêm 2.000 đồng để đi mua nước đá. Nguyễn Bích T hỏi Mi mượn bộ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy vừa mua, Nguyễn Bích T lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại bỏ vào gói nilon hàn kín lại và bỏ vào gói thuốc lá để bảo quản. Khi T vừa bỏ ma túy vào bộ sử dụng ma túy để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T Đ H, thị xã D A kiểm tra hành chính phát hiện có bộ sử dụng ma túy và yêu cầu ai có ma túy giao nộp. Nguyễn Bích T lấy trong gói thuốc lá ra 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng giao cho Công an. Nguyễn Bích T khai số ma túy trên vừa mua của Nguyễn Văn M. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn M. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M và Nguyễn Bích T còn khai nhận ngoài lần bán ma túy cho T ngày 27/12/2017 tại địa chỉ số 11/7C, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì M còn bán cho T 01 gói ma túy vào ngày 25/12/2017 với giá 250.000 đồng tại địa chỉ nêu trên.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) bộ sử dụng ma túy đá, 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng, 09 (chín) gói nilon hình trụ tròn thông 02 đầu, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung Galaxy J7 cùng sim số 0922241417 và 302.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 580/MT-PC54 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định có trọng lượng 0,0663g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định số 580/MT-PC54 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Samung Galaxy J7 màu đen của Nguyễn Thị Thanh H, M bỏ sim vào làm phương tiện liên lạc, M sử dụng vào việc phạm tội bà H không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả điện thoại nói trên cho bà H.

Đối với Nguyễn Bích T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với số tiền 302.000 đồng, trong đó có 2.000 đồng là tiền riêng của bà H đã trả lại cho bà H, số tiền 300.000 đồng M đưa cho H để đi mua sữa, H chưa mua thì bị phát hiện thu giữ, M đưa tiền không nói là tiền do vi phạm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho M tại ngã ba Cây Thị tại khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 119/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn M về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn M đi bộ đến ngã ba Cây Thị thuộc khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương mua 400.000 đồng được 01 gói ma túy đá, được bảo quản trong 01 gói nilon hàn kín của người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Mua xong, M cầm trên tay đi bộ về phòng trọ tại số 11/7C, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, sau đó lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại M gói lại rồi đem cất tại phòng trọ. Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017, M đang ở phòng trọ thì Nguyễn Bích T sử dụng điện thoại di động có sim số 01693005807 gọi cho M qua sim số 0922231497 hỏi mua 300.00 đồng ma túy, M đồng ý và hẹn giao tại phòng trọ của M. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Bích T đến phòng trọ của M, đưa cho M 300.000 đồng và nhận 01 gói ma túy. Sau khi lấy tiền, M đưa cho Nguyễn Thị Thanh H, là bạn gái sống chung như vợ chồng với M để đi mua sữa, bà H lấy thêm 2.000 đồng để đi mua nước đá. Nguyễn Bích T hỏi Mi mượn bộ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy vừa mua, Nguyễn Bích T lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại bỏ vào gói nilon hàn kín lại và bỏ vào gói thuốc lá để bảo

quân. Khi T vừa bỏ ma túy vào bộ sử dụng ma túy để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T Đ H, thị xã D A kiểm tra hành chính phát hiện có bộ sử dụng ma túy và yêu cầu ai có ma túy giao nộp. Nguyễn Bích T lấy trong gói thuốc lá ra 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng giao cho Công an. Nguyễn Bích T khai số ma túy trên vừa mua của Nguyễn Văn M. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn M. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M và Nguyễn Bích T còn khai nhận ngoài lần bán ma túy cho T ngày 27/12/2017 tại địa chỉ số 11/7C, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì M còn bán cho T 01 gói ma túy vào ngày 25/12/2017 với giá 250.000 đồng tại địa chỉ nêu trên.

Căn cứ kết luận giám định số 580/MT-PC54 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định có trọng lượng 0,0663g, loại Methamphetamine.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- ...
- p) Tái phạm nguy hiểm.”

Ngày 03/3/2016, bị cáo Nguyễn Văn M bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2016, chưa được xóa án tích mà tiếp tục hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” và “Tái phạm nguy hiểm”.

Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tại cơ quan điều tra đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 119/CT- VKS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (27/12/2017) là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật đồng thời theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 thì khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nặng hơn khung hình phạt quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với

mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, có tiền án và không có nghề nghiệp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo sử dụng hết vào công tác giám định nên không đề cập xử lý.

- Xét 01 (một) bộ sử dụng ma túy đá, 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng, 09 (chín) gói nilon hình trụ tròn thông 02 đầu và sim số 0922.231.497 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 300.000 đồng là số tiền có được do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samung Galaxy J7 màu đen của Nguyễn Thị Thanh H, M bỏ sim vào làm phương tiện liên lạc, M sử dụng vào việc phạm tội bà H không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả điện thoại nói trên cho b Hiền; đối với Nguyễn Bích T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đối với số tiền 302.000 đồng, trong đó có 2.000 đồng là tiền riêng của bà H đã trả lại cho bà H, số tiền 300.000 đồng M đưa cho H để đi mua sữa, H chưa mua thì bị phát hiện thu giữ, M đưa tiền không nói là tiền do vi phạm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý và đối với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho M tại ngã ba Cây Thị tại khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ sử dụng ma túy đá, 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng, 09 (chín) gói nilon hình trụ tròn thông 02 đầu và sim số 0922.231.497.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 00772 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND phường Th L (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Công